

Hãy thăm trang [www.nictesting.org](http://www.nictesting.org) để có bản tin mới nhất trước khi dự thi.

Kỳ thi Quốc gia về Mỹ học là kỳ thi cấp phép quốc gia cho Nhà Mỹ học, do Hội đồng Liên Tiểu bang gồm các Hội đồng Mỹ dụng học Tiểu bang (NIC) soạn và tổ chức. Bản tin dành cho Thí sinh này gồm có đại cương nội dung cần nắm được trong kỳ thi Quốc gia về Mỹ học của NIC, các câu hỏi và trả lời mẫu. Thời gian thi viết về Mỹ học là 90 phút.

**CÁC KHÁI NIỆM  
KHOA HỌC  
65 Câu hỏi**

**Vệ sinh và Kiểm soát  
Truyền nhiễm**

- ◇ Vi sinh vật
  - Vi khuẩn gây bệnh và không gây bệnh.
  - Virút
- ◇ Các phương pháp kiểm soát lây nhiễm
  - Nhiệt
  - Tác nhân hóa học
  - Cục tím
- ◇ Mức kiểm soát lây nhiễm
  - Làm vệ sinh
  - Tẩy uế
  - Vô trùng hóa
- ◇ Các thủ tục an toàn

**Sinh lý và Giải phẫu  
Người**

- ◇ Tế bào
  - Cấu trúc
  - Phát triển & sinh sản
- ◇ Mô
  - Biểu mô
  - Mô kết nối
  - Thần kinh
  - Cơ bắp
  - Chất lỏng
- ◇ Các cơ quan
  - Óc
  - Mắt
  - Da
  - Phổi
  - Gan
  - Thận
  - Dạ dày và ruột
  - Tim

- ◇ Các hệ và chức năng của chúng
  - Khung xương
  - Hệ cơ bắp
  - Hệ thần kinh
  - Hệ mạch
  - Hệ hô hấp
  - Hệ nội tiết
  - Hệ tiêu hóa
  - Hệ bài tiết

**Mô học Da**

- ◇ Cấu trúc và chức năng của các lớp của da
  - Biểu bì
  - Lớp bì
  - Lớp dưới da
- ◇ Các tuyến
  - Tuyến nhờn
  - Tuyến mồ hôi
- ◇ Nang tóc
- ◇ Chức năng của da
  - Bảo vệ
  - Cảm giác
  - Nhiệt
  - Bài tiết
  - Phân tiết
  - Hấp thu

**Các Bệnh và Rối loạn về  
Da**

- ◇ Mụn trứng cá
- ◇ Tuyến chất nhờn
- ◇ Tuyến mồ hôi
- ◇ Chứng viêm
- ◇ Lây nhiễm
- ◇ Sắc tố da
- ◇ Dễ lây nhiễm
- ◇ Sự phát triển của da
- ◇ Lão hóa

**Tóc và chu kỳ phát triển  
tóc**

- ◇ Cấu trúc tóc
- ◇ Chu kỳ phát triển tóc
- ◇ Tóc quá phát triển

**Hóa học cơ sở**

- ◇ Tính kiềm (pH)/axít
- ◇ Nguyên tố chung
  - Hydro
  - Ôxy
  - Nitơ
  - Lưu huỳnh
  - Carbon
- ◇ Hợp chất
- ◇ Hỗn hợp
- ◇ Hữu cơ và vô cơ

**Các Thành phần Mỹ  
phẩm**

- ◇ Thành phần sản phẩm
  - Chất hoạt tính bề mặt
  - Chất làm mềm
  - Chất bảo quản
  - Chất tôn dày
  - Axít béo
  - Cồn béo
  - Chất giữ ẩm
  - Thảo dược
  - Chất thơm
  - Chất tạo màu
  - Nước
  - Chất tạo chelat
  - Kem chống nắng
  - Chất chống ôxy hóa
  - Chất chống khuẩn
  - Chất điều chỉnh pH
  - Axít hydroxy
  - Vitamin
  - Chất làm sáng màu
  - Các thành phần khác
- ◇ Nhãn sản phẩm
- ◇ Tính an toàn của sản phẩm

**Các Yếu tố Ảnh hưởng tới  
Da**

- ◇ Các yếu tố bên trong
  - Dinh dưỡng
  - Tuổi
  - Tính di truyền
  - Giới tính
- ◇ Các yếu tố bên ngoài
  - Thuốc men
  - Môi trường
  - Thói quen

**CÁC DỊCH VỤ TÓC  
35 Câu hỏi**

**Phân tích Da và các Thủ  
tục liên quan đến Tư vấn,  
Lập Hồ sơ và Chữa trị**

- ◇ Tư vấn khách hàng
- ◇ Choàng khăn
- ◇ Phân tích da
  - Có dầu
  - Bình thường
  - Kết hợp
  - Khô
- ◇ Thủ tục chữa trị
- ◇ Lập hồ sơ

**Thủ tục Rửa**

- ◇ Chọn sản phẩm
- ◇ Dùng sản phẩm
- ◇ Tẩy sản phẩm

**Thủ tục Xông bằng Khăn**

- ◇ Phủ khăn an toàn
- ◇ Cởi bỏ khăn an toàn

**Các Phương pháp Lột da**

- ◇ Các phương pháp
  - Hóa chất
  - Vật lý
- ◇ Chọn sản phẩm
- ◇ Dùng sản phẩm
- ◇ Làm sạch sản phẩm

**Các Phương pháp Bóp  
nặn An toàn và Đúng cách**

**Các động tác Xoa bóp và  
Hiệu quả của chúng**

- ◇ Chà xát.
- ◇ Xoa bóp.
- ◇ Đấm bóp.
- ◇ Vỗ
- ◇ Rung.
- ◇ Dr. Jacquet

**Các Phần chỉ định của Xoa bóp**

**Mặt nạ**

- ◊ Các kiểu mặt nạ
- ◊ Các cách đắp mặt nạ
- ◊ Các cách tháo mặt nạ

**Điện và Sử dụng Thiết bị Điện**

- ◊ Các loại dòng điện
  - Xoay chiều
  - Một chiều
- ◊ Các nguyên lý về điện
  - Các số đo
  - Tính dẫn điện & các công cụ
  - Tính an toàn
- ◊ Các loại thiết bị điện
  - Đèn phóng to
  - Đèn Wood
  - Máy xông hơi/hong da mặt
  - Bàn chải máy
  - Máy ganvanic
  - Máy cao tần
  - Máy xịt
  - Máy hút
  - Mặt nạ nhiệt/điện
  - Găng và giày chữa bệnh
  - Máy xịt Lucas
  - Quang liệu pháp
- ◊ Các phần chỉ định và tính an toàn của thiết bị điện

**Các Phương pháp Tẩy lông**

- ◊ Các phương pháp tẩy lông
  - Vĩnh cửu
  - Tạm thời
- ◊ Các thuốc tẩy lông
  - Các sản phẩm dùng trước khi tẩy lông
  - Các sản phẩm dùng sau khi tẩy lông
  - Sáp mềm và cứng
  - Thuốc rụng lông
  - Đường
- ◊ Vật dụng và phương tiện
  - Vải tẩy lông
  - Máy đun sáp
  - Dụng cụ bôi
  - Dao cạo
  - Chi
  - Nhíp
- ◊ Các phần chỉ định và tẩy lông an toàn

**Lý thuyết màu và Ứng dụng trong Trang điểm**

- ◊ Lý thuyết màu
- ◊ Phân tích các khối và đường nét trên mặt
- ◊ Sản phẩm và phương tiện
- ◊ Sử dụng an toàn mỹ phẩm

**Các Dịch vụ Cao cấp**

- ◊ Phân xạ học
- ◊ Thủy liệu pháp
- ◊ Trị liệu bằng táo
- ◊ Spa toàn thân
- ◊ Điểm huyết
- ◊ Chích bạch huyết
- ◊ Liệu pháp lột da mặt
- ◊ Trị liệu hương liệu
- ◊ Lột da hóa học
- ◊ Trang điểm nguy trang
- ◊ Các dịch vụ cao cấp khác

**CÁC CÂU HỎI MẪU**

Các câu hỏi mẫu sau đây giống như các câu trong đề Thi Viết Mỹ học của NIC. Mỗi câu có kèm theo bốn lựa chọn để trả lời. Chỉ có một lựa chọn đúng. Các câu trả lời đúng được liệt kê sau phần câu hỏi mẫu.

1. Có thể dùng gì thay miếng gạc bông ướt để lau mặt?
  - a. Gạc
  - b. Mô
  - c. Giấy thấm khô
  - d. Bọt biển lau mặt
2. Lý do quan trọng nhất để giữ vệ sinh trong thẩm mỹ viện là gì?
  - a. Gây lòng tin của khách hàng
  - b. Làm cửa hiệu dễ coi hơn
  - c. Tăng tối đa lãi suất
  - d. Tránh lây nhiễm
3. Biểu hiện của bệnh vẩy nến là
  - a. sưng u bướu.
  - b. rụng lông tóc.
  - c. lây nhiễm virút.
  - d. vết thương đỏ có vảy.

4. Mặt nạ đất sét có ích gì?
  - a. Làm sẫm màu hơn
  - b. Làm mềm da
  - c. Thấm chất bẩn
  - d. Làm tăng nhiệt độ
5. Điều quan trọng khi xoa bóp là khách hàng phải
  - a. bình tĩnh.
  - b. phần khích.
  - c. ngồi thẳng dậy.
  - d. hoàn toàn thư giãn.
6. Có thể kích thích mô cơ bằng
  - a. xoa bóp.
  - b. một túi nước đá.
  - c. son phấn nền.
  - d. chất làm se
7. Điều gì sau đây là vết loét mở trên mặt mô?
  - a. U nang
  - b. Ung nhọt
  - c. Máu thịt thừa
  - d. U bướu nhỏ
8. Sau khi bỏ mặt nạ, dùng gì để tạo sắc màu cho da?
  - a. Sáp Paraffin
  - b. Chất làm se nhẹ
  - c. Chất khử trùng nhẹ
  - d. Dung dịch axit uric

<b>Trả lời</b>			
1. d	3. d	5. d	7. b
2. d	4. c	6. a	8. b

**THAM KHẢO VỀ MỸ HỌC**

*Cơ sở Chuẩn cho Nhà Mỹ học của Milady*  
 Xuất bản lần 9, 2004  
 Milady  
 5 Maxwell Drive  
 Clifton Park, NY 12065  
 (800) 347-7707  
[www.Milady.com](http://www.Milady.com)

*Cơ sở Mỹ học Mỹ viện, Vốn Kiến thức cho Sự nghiệp Chăm sóc Da của Bạn, 2004*  
 Pivot Point International, Inc.  
 Evanston, IL 60201  
 (800) 866-4247  
[www.pivot-point.com](http://www.pivot-point.com)

*Tiêu chuẩn Sức khỏe và An toàn của NIC*  
 NIC, Inc., October 2002  
[www.nicesting.org](http://www.nicesting.org)

**THAM KHẢO THÊM**

*Cơ sở Mỹ học Mỹ viện, 2005*  
 Pivot Point International, Inc.  
 Evanston, IL 60201  
 (800) 866-4247  
[www.pivot-point.com](http://www.pivot-point.com)